

Số: /BC-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo
Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ để thực hiện
Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn,
biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng định hướng đến
năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 486/BC-STP ngày 27/8/2026 về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết nêu trên; đồng thời lập báo cáo kết quả tiếp thu ý kiến thẩm định (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD, Phó GD Sở (Đ/c Quang Trung);
- Văn phòng Sở;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT_{ptanh}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ để thực hiện
Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do,
khu rừng đặc dụng định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	NỘI DUNG GÓP Ý	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I.	Sự cần thiết ban hành, tên gọi, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết	
1.	Để triển khai thực hiện điểm d khoản 7 Mục VI Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương”, điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTN ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương” và trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 105/HĐND-KTNS ngày 13/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư	Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất

	các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, phù hợp quy định của pháp luật.	
2.	- Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết trình bày: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng), đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do dẫn đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 là không phù hợp. Bởi vì, nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Mục 1 Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, đề nghị xem xét lại sự cần thiết giải thích các từ ngữ như: Thiên tai, đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do dẫn đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng để phù hợp với ý kiến chỉ đạo tại điểm 2.1 khoản 2 Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đã chỉ đạo “Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo quy định tại Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 590/QĐ-TTg</i>) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (<i>sau đây gọi tắt là Chương trình Bố trí dân cư</i>).”
	- Về đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại để nội dung phù hợp, đảm bảo tính chính xác đối tượng tại dự thảo Nghị quyết. Bởi vì, các đối tượng áp dụng là đối	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau:

tượng của Chương trình tại Quyết định số 590/QĐ-TTg; mặt khác, một số đối tượng được nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này không được áp dụng quy định tại dự thảo Nghị quyết như: Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép... Bên cạnh đó, tên của khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết trình bày: Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, điểm d khoản này lại quy định cộng đồng dân cư tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép là chưa thống nhất; nội dung điểm d quy định: Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn... là chưa phù hợp. Mặt khác, các đối tượng này là đối tượng áp dụng tại Quyết định số 590/QĐ-TTg, không phải đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình Bố trí dân cư các vùng...” Tương tự đối tượng áp dụng: Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép; Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch (tại khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định chỉ hỗ trợ hộ gia đình thuộc vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn,... di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), nhưng dự thảo Nghị quyết không điều chỉnh đối với đối tượng này.

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg, cụ thể gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đàm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới, khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ thuộc Chương trình Bố trí dân cư.”

	- Tên gọi dự thảo Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh (tại Điều 1) quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng; tuy nhiên, tại Điều 4 dự thảo quy định nội dung, mức hỗ trợ là chưa phù hợp, thống nhất với tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức thực hiện rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết, xác định chính xác tên gọi, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo tính thống nhất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa tên gọi Dự thảo như sau: “Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”
II.	Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết	
1.	Nội dung tại Điều 3 dự thảo:	
	- Đề nghị xem xét lại nội dung quy định “Nguyên tắc thực hiện” tại Điều 3 dự thảo “Nguyên tắc thực hiện bố trí dân cư” hay “Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ”. Bởi vì, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng, không quy định về nguyên tắc thực hiện bố trí ổn định dân cư. Do đó, nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo không phù hợp với nguyên tắc thực hiện hỗ trợ. - Tại khoản 3 dự thảo quy định “Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một lần cho mỗi lần bị ảnh hưởng bởi thiên tai” gây khó hiểu, không phù hợp và thống nhất với phạm vi thực hiện của Chương trình. Đồng thời, tại khoản 5 dự thảo quy định Nhà tại nơi ở mới đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 10/2026/TT-BXD là chưa chính xác. Bởi vì, tại Điều 7 Thông tư số 10/2026/TT-BXD quy định hướng dẫn về kết cấu nhà ở kiên cố và thời gian sử dụng nhà ở kiên cấp, không	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ 1. Đối với từng nội dung hỗ trợ, mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ một lần theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Việc xác định hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ phải căn cứ vào kết quả rà soát, xác minh của cơ quan có thẩm quyền và danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự án, phương án bố trí dân cư. Đảm bảo hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng định mức, đúng đối tượng. 3. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển đến nơi

	quy định về yêu cầu chất lượng nhà ở. Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: Đối với hộ gia đình, cá nhân ổn định tại chỗ phải thực hiện việc nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo về hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng cơ nguy cơ cao bị ảnh hưởng do thiên tai nhưng địa phương không có quỹ đất xây dựng khu tái định cư, phải bố trí ổn định chỗ ở tại chỗ để nâng cấp nhà ở và trang bị vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.	ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải làm nhà ở mới. Nhà tại nơi ở mới đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 4. Gạo trắng hỗ trợ cho người dân phải đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11888:2017 - Gạo trắng.”
2.	Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung, mức hỗ trợ:	
	- Tại khoản 1 dự thảo quy định: Hỗ trợ lương thực cho hộ gia đình, cá nhân chưa tự túc được lương thực trong thời gian đầu tại nơi tái định cư là 15 kg gạo thường/người/tháng hoặc bằng tiền mặt tương ứng với giá trị 15 ký gạo thường tại thời điểm hỗ trợ, thời gian hỗ trợ 12 tháng... là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể trong trường hợp nào thì hộ gia đình, cá nhân chưa tự túc được lương thực. Đồng thời, nội dung dự thảo quy định hỗ trợ lương thực nhưng bằng tiền mặt là chưa phù hợp; hỗ trợ lương thực cho hộ gia đình, cá nhân nhưng số được tính theo người/tháng là chưa thống nhất và đề nghị phải giải thích cụ thể quy định về “gạo thường” để thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện. Ngoài ra, nội dung khoản 1 Điều 3 dự thảo “Giá gạo hỗ trợ được tính theo giá công bố của địa phương, giá công bố được lấy theo báo cáo giá trị	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “1. Hỗ trợ lương thực cho hộ gia đình, cá nhân trong trong thời gian đầu tại nơi tái định cư là 15kg gạo trắng/người/tháng, thời gian hỗ trợ 12 tháng.”

trường của từng địa phương tại thời điểm phê duyệt dự án” là không phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này. Bởi vì, tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá thì gạo tẻ là danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và cơ quan tiếp nhận kê khai giá là của UBND tỉnh. Đồng thời, nội dung đoạn đầu quy định “tại thời điểm hỗ trợ” nhưng đoạn cuối quy định “tại thời điểm phê duyệt dự án” là không phù hợp và đảm bảo tính thống nhất.	
- Tại khoản 2 dự thảo quy định hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ là chưa phù hợp. Bởi vì, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT quy định “Hỗ trợ bố trí ổn định tại chỗ theo quy định tại điểm đ khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ”. Đồng thời, các nội dung giao cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT “UBND cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”. Ngoài ra, nội dung hỗ trợ ổn định dân cư là hộ gia đình, cá nhân, nhưng mức hỗ trợ chỉ quy định đối với hộ gia đình: 20 triệu đồng/hộ là chưa phù	Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình ý kiến thẩm định Dự thảo như sau: Tại điểm c Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT không quy định đối với nội dung hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ, tuy nhiên tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và điểm đ khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định nội dung hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ nhưng chưa quy định mức chi hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ. Do đó, cơ quan soạn thảo nhận thấy cần tham mưu cấp thẩm quyền cụ thể hóa mức hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ để thuận tiện trong triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau:

hợp (tương tự xem xét bổ sung nội dung tại khoản 5 Điều dự thảo cho thống nhất).	“a) Nội dung hỗ trợ: Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do thiên tai nhưng địa phương không có quỹ đất xây dựng khu tái định cư, phải bố trí ổn định chỗ ở tại chỗ để nâng cấp nhà ở và trang bị vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.”
- Tên khoản 3 quy định hỗ trợ nhà ở thì được hỗ trợ kinh phí làm nhà ở sau khi hoàn thành với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định kinh phí hỗ trợ làm nhà ở mới hay hỗ trợ kinh phí di dời, nâng cấp hoặc sửa chữa nhà ở. Đồng thời, tại khoản 3 dự thảo không quy định phương thức hỗ trợ (bằng tiền mặt; bằng vật liệu,..) như nội dung quy định tại điểm c khoản 2 dự thảo là chưa thống nhất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “3. Hỗ trợ làm nhà ở mới Hộ gia đình thuộc các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được hỗ trợ kinh phí làm nhà ở trực tiếp bằng tiền mặt sau khi hoàn thành với mức hỗ trợ: 60 triệu đồng/hộ.”
- Tại khoản 4 dự thảo quy định “Hỗ trợ nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung): Hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/hộ cho việc tự tạo nguồn nước sinh hoạt khác đối với những nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước tập trung” trùng lặp lại nội dung không cần thiết “đối với những nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước tập trung”. Đồng thời, nội dung dự thảo quy định hỗ trợ tối đa, không xác định được mức hỗ trợ cụ thể là không phù hợp với quy	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “4. Hỗ trợ nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung): Hỗ trợ 03 triệu đồng/hộ cho việc tự tạo nguồn

	định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT: c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.	nước sạch sinh hoạt khác.”
	- Tại khoản 5 dự thảo quy định hỗ trợ khai hoang: Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất đối với hộ gia đình, cá nhân có điều kiện khai hoang (địa bàn bố trí, ổn định dân cư còn quỹ đất sản xuất cấp cho hộ gia đình, cá nhân khai hoang), quỹ đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức hỗ trợ là 22,5 triệu đồng, đề nghị xem xét lại nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp. Bởi vì, hiện nay theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm: ...Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026 - 2030) của các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau: “5. Hỗ trợ khai hoang (nếu có) Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất đối với hộ gia đình có điều kiện khai hoang (<i>địa bàn bố trí, ổn định dân cư còn quỹ đất sản xuất cấp cho hộ gia đình, cá nhân khai hoang</i>), với mức hỗ trợ: 22,5 triệu đồng/hộ/ha.”
3.	Nội dung tại khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: Nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là không phù hợp với quy định tại	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo như sau:

	khoản 1 Mục V Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg và Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT “a) Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; b) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại khoản 1 Điều 5 dự thảo.	“Điều 5. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT.”
III.	Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	
1.	Tại phần nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung: “Như Điều 6”. Đồng thời chỉnh sửa lại cơ quan: Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh thành Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh cho phù hợp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo
2.	Dưới tên gọi của Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo không sử dụng đường kẻ ngang để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa Dự thảo

